

U.S. History and Government Test – 100 Questions

Thi Lịch Sử và Chính Phủ Hoa Kỳ – 100 Câu Hỏi

- 1. What is the supreme law of the land? Luật cao nhất của Hoa Kỳ là gì?**
 - a. The constitution *Bản Hiến Pháp*
- 2. What does the constitution do? Bản Hiến Pháp làm gì?**
 - a. Establishes the government. *Thiết lập chính phủ.*
- 3. The idea of self-government is in the first three words of the Constitution. What are these words? Ý tưởng về chính phủ tự trị được tìm thấy trong ba chữ đầu tiên của Hiến Pháp. Ba chữ này là gì?**
 - a. We the people. *Chúng ta mọi người.*
- 4. What is an amendment? Sự tu chính là gì?**
 - a. A change to the Constitution. *Một sự thay đổi với Bản Hiến Pháp.*
- 5. What do we call the first ten amendments to the Constitution? Chúng ta gọi mười tu chính án trên Hiến Pháp là gì?**
 - a. The bill of rights. *Đạo Luật Quyền.*
- 6. What is one right or freedom from the First Amendment? Nêu một quyền lợi hoặc quyền tự do trong tu chính án đầu tiên.**
 - a. Speech *Bài phát biểu*
 - b. Religion *tôn giáo*
 - c. Assembly *hội*
 - d. Press *báo chí*
 - e. Petition of Government *thỉnh cầu chính phủ*
- 7. How many amendments does the Constitution have? Hiến Pháp có bao nhiêu tu chính án?**
 - a. Twenty-seven *Hai-mươi-bảy*
- 8. What did the Declaration of Independence do? Tuyên Ngôn Độc Lập đã làm gì?**
 - a. It declared our independence from Great Britain. *Nó đã tuyên bố sự độc lập khỏi nước Anh.*
- 9. What are two rights in the Declaration of Independence? Nêu hai quyền lợi trong Tuyên Ngôn Độc Lập.**

- a. Life *Quyền sống*
 - b. Liberty *Quyền tự do*
 - c. Pursuit of Happiness *Theo đuổi Hạnh phúc*
10. **What is freedom of religion? Tự do tôn giáo là gì?**
- a. You can practice a religion, or choose not practice any religion. *Bạn có thể theo bất cứ một đạo nào hoặc là không theo đạo nào hết.*
11. **What is the economic system in the United States? Hệ thống kinh tế ở Hoa Kỳ là gì?**
- a. A capitalist economy *Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa*
 - b. A market economy *Nền kinh tế thị trường*
12. **What is the “rule of law”? “Luật lệ của luật pháp” là gì?**
- a. Everyone must follow the law. *Tất cả mọi người phải tuân theo luật pháp*
 - b. Leaders must obey the law. *Lãnh đạo phải tuân theo luật pháp*
 - c. Government must obey the law. *Chính phủ phải tuân theo luật pháp*
 - d. No one is above the law. *không một ai đứng trên luật pháp*
13. **Name one branch or part of the government. Nêu một cơ quan hay bộ phận của chính phủ.**
- a. Legislative *Xây dựng pháp luật*
 - b. Executive *Điêu hành*
 - c. Judicial *T pháp*
14. **What stops one branch of government from becoming too powerful? Điều gì ngăn cản một cơ quan chính phủ có quá nhiều quyền lực ?**
- a. Separation of powers. *Sự phân chia quyền hành.*
15. **Who is in charge of the executive branch? Ai là người phụ trách cơ quan hành pháp?**
- a. The President *Tổng thống*
16. **Who makes federal laws? Ai làm ra luật liên bang?**
- a. Congress *Quốc Hội*
17. **What are the two parts of the U.S. Congress? Hai phần trong Quốc Hội là gì?**
- a. The Senate and the House of Representatives. *Thượng và Hạ Viện.*
18. **How many U.S. Senators are there? Có bao nhiêu Thượng Nghị Sĩ?**
- a. One-hundred *Một-Trăm*

19. **We elect a U.S. Senator for how many years?** *Chúng ta bầu cử thành viên Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ bao nhiêu năm một lần?*
- a. *Six Sáu*
20. **Who is one of your state's U.S. Senators?** *Một Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ của tiểu bang của bạn là ai?*
- a. http://www.senate.gov/general/contact_information/senators_cfm.cfm
21. **The House of Representatives has how many voting members?** *Hạ Nghị Viện có bao nhiêu thành viên có thể bầu cử?*
- a. *Four-hundred-thirty-five Bốn-Trăm-Ba-Mươi-Lăm*
22. **We elect a U.S. Representative for how many years?** *Chúng ta bầu cử Nghị Viên bao nhiêu năm một lần?*
- a. *Two Hai*
23. **Name your U.S. Representative.** *Nêu tên của Nghị Viên của bạn.*
- a. <http://www.house.gov>
24. **Who does a U.S. Senator represent?** *Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ đại diện cho những ai?*
- a. *All the people of the state. Mọi người trong tiểu bang.*
25. **Why do some states have more Representatives than other states?** *Tại sao một vài tiểu bang có nhiều Nghị Viên hơn các tiểu bang khác?*
- a. *Because they have more people. Bởi vì những tiểu bang đó có nhiều người hơn.*
26. **We elect a President for how many years?** *Chúng ta bầu Tổng Thống cho mấy năm một lần?*
- a. *Four Bốn*
27. **In what month do we vote for President?** *Tổng Thống được bầu cử vào tháng nào?*
- a. *November Tháng Mười Một*
28. **What is the name of the President of the United States now?** *Tên của Phó Tổng Thống Hoa Kỳ hiện giờ là gì?*
- a. *Barak Obama Ba-Rák Ô-Bo-Ma*
29. **What is the name of the Vice President of the United States now?** *Tên của Phó Tổng Thống Hoa Kỳ hiện giờ là gì?*
- a. *Joe Biden Châu Bai-Đinh*

30. **If the President can no longer serve, who becomes President?** *Nếu Tổng Thống không thể nào phục vụ nữa ai sẽ trở thành Tổng Thống?*
- The Vice President *Phó Tổng Thống*
31. **If the both the President and the Vice President can no longer serve, who becomes President?** *Nếu như cả Tổng Thống và Phó Tổng Thống đều không thể phục vụ nữa, thì ai sẽ trở thành Tổng Thống?*
- The Speaker of the House *Chủ Tịch Hạ Viện*
32. **Who signs bills to become laws?** *Tổng Tư Lệnh của quân đội là ai?*
- The President *Tổng Thống*
33. **Who signs bills to become laws?** *Ai ký hiệu luật dự thảo thành luật pháp?*
- The President *Tổng Thống*
34. **Who vetoes bills?** *Ai bác bỏ luật dự thảo?*
- The President *Tổng Thống*
35. **What does the President's Cabinet do?** *Nội các của Tổng thống làm gì?*
- Advises the President *Khuyến bảo tổng thống*
36. **What are two Cabinet-level positions?** *Nêu hai chức vụ trong Nội Các?*
- Secretary of Agriculture *Bộ trưởng Nông nghiệp*
 - Secretary of Commerce *Bộ trưởng Thương mại*
 - Secretary of Defense *Bộ trưởng Quốc phòng*
 - Secretary of Education *Bộ trưởng Giáo dục*
 - Secretary of Energy *Bộ trưởng Năng lượng*
 - Secretary of Health and Human Services *Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Nhân sinh*
 - Secretary of Homeland Security *Bộ trưởng An ninh Nội địa*
 - Secretary of Housing and Urban Development *Bộ trưởng Phát triển Nhà và Đô thị*
 - Secretary of Interior *Bộ trưởng Nội vụ*
 - Secretary of State *Bộ trưởng Ngoại vụ*
 - Secretary of Transportation *Bộ trưởng Giao thông Vận tải*
 - Secretary of Treasury *Bộ trưởng Tài chính*
 - Secretary of Veteran's Affairs *Bộ trưởng Cựu Chiến binh*
 - Secretary of Labor *Bộ trưởng Lao động*

- o. Attorney General *Luật sư chung*
37. **What does the judicial branch do? Ngành tư pháp làm gì?**
 - a. Explains the laws *Giải thích luật pháp*
 38. **What is the highest court in the United States? Tòa án cao nhất ở Hoa Kỳ là gì?**
 - a. The Supreme Court *Tòa Án Tối Cao*
 39. **How many justices are on the Supreme Court? Tòa Án Tối Cao có bao nhiêu thẩm phán?**
 - a. Nine *Chín*
 40. **Who is the Chief Justice of the United States? Thẩm Phán Chính của Hoa Kỳ là ai?**
 - a. John Roberts *Giang Rô-Bít-sa*
 41. **Under our Constitution, some powers belong to the federal government. What is one power of the federal government? Theo hiến pháp của chúng ta, một số quyền hành thuộc về chính phủ liên bang. Nêu một trong những quyền hành đó?**
 - a. The power to print money *Thẩm quyền in tiền*
 - b. The power to declare war *Quyền tuyên bố chiến tranh*
 - c. The power to create an army *Thẩm quyền để tạo ra một đội quân*
 - d. To make treaties *Thực hiện điều ước quốc tế*
 42. **Under our Constitution, some powers belong to the states. What is one power of the states? Theo hiến pháp của chúng ta, một số quyền hành thuộc về tiểu bang. Nêu một trong những quyền hành đó?**
 - a. Provide police *Cung cấp cảnh sát*
 - b. Provide schooling and education *Cung cấp đào tạo và giáo dục*
 - c. Give a driver's license *Cung cấp cho giấy phép lái xe*
 43. **Who is the Governor of your state? Thống Đốc tiểu bang bạn là ai?**
 - a. http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_current_United_States_governors
 44. **What is the capital of your state? Thủ đô tiểu bang bạn là gì?**
 - a. http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_capitals_in_the_United_States
 45. **What are the two major political parties in the United States? Hai đảng chính trị chính tại Hoa Kỳ là gì?**
 - a. Democrat and Republican *Đảng Dân Chủ và Đảng Cộng Hòa*

46. **What is the political party of the President now? Đảng chính trị của Tổng Thống là gì hiện nay?**
- Democratic Party *Đảng Dân Chủ*
47. **What is the name of the Speaker of the House of Representatives now? Tên của Chủ Tịch Hạ Viện là gì hiện nay?**
- John Boehner *Giang Bé-Nà*
48. **There are four amendments to the Constitution about who can vote. Describe one of them. Hiến Pháp đã được tu chính án bốn lần về những ai có thể bầu cử được. Giải thích một trong số những điều đó.**
- Citizens eighteen and older can vote. *Công dân từ mười-tám tuổi trở lên có quyền bầu cử.*
 - You don't have to pay to vote. *Bạn không phải trả tiền để bỏ phiếu.*
 - Anyone citizen can vote (man and woman). *Bất cứ công dân nào cũng có thể bỏ phiếu (người đàn ông và phụ nữ).*
49. **What is one responsibility that is only for United States citizens? Một trách nhiệm chỉ dành cho công dân Hoa Kỳ là gì?**
- Vote *Bầu cử*
 - Serve on a jury *Phục vụ trong bồi thẩm đoàn*
50. **What are two rights only for United States Citizens? Hai quyền lợi chỉ dành cho công dân Hoa Kỳ là gì?**
- Carry a U.S. passport *Mang hộ chiếu Hoa Kỳ*
 - Vote *Bầu cử*
51. **What are two rights of everyone living in the United States? Hai quyền lợi của tất cả mọi người sống tại Hoa Kỳ là gì?**
- Freedom of expression *Tự do ngôn luận*
 - Freedom of speech *Tự do phát biểu*
 - Freedom of assembly *Tự do hội họp*
 - Freedom to petition the government *Tự do để thỉnh cầu chính phủ*
 - Freedom to worship *Tự do tín ngưỡng*
 - The right to bear arms *Quyền mang vũ khí*

52. **What do we show loyalty to when we say the Pledge of Allegiance?** *Khi chúng ta thề trung thành bằng cách nói “Pledge of Allegiance” chúng ta trung thành với điều gì?*
- The United States *Hoa Kỳ*
53. **What is one promise you make when you become a United States citizen?** *Nêu một trong số lời hứa bạn làm khi bạn trở thành công dân Hoa Kỳ?*
- Obey the laws of the United States *Tuân theo luật pháp của Hoa Kỳ*
54. **How old do citizens have to be to vote for President?** *Công dân Hoa Kỳ phải được bao nhiêu tuổi để bầu cử Tổng Thống?*
- Eighteen or older *Đủ mười tám tuổi hoặc lớn hơn*
55. **What are two ways that Americans can participate in their democracy?** *Nêu hai cách thức công dân Hoa Kỳ có thể tham gia vào chính phủ dân chủ?*
- Vote *Bầu cử*
 - Run for office *Tham gia một đảng chính trị*
56. **When is the last day you can send in federal income tax forms?** *Ngày nào là ngày cuối cùng bạn có thể gửi những mẫu đơn đóng thuế?*
- April 15 *Ngày 15 Tháng 4*
57. **When must all men register for Selective Service?** *Khi nào tất cả đàn ông phải đăng kí cho nghĩa vụ quân sự?*
- Between age eighteen and twenty-six *Từ mười tám đến hai mươi sáu tuổi*
58. **What is one reason colonists came to America?** *Tại sao dân di cư Hoa Kỳ đã đến Hoa Kỳ?*
- Religious freedom *Quyền tự do tôn giáo*
 - Political liberty *Tự do chính trị*
 - Economic opportunity *Cơ hội kinh tế*
59. **Who lived in America before the Europeans arrived?** *Ai đã từng sống ở Hoa Kỳ trước khi người Châu Âu tới?*
- Native Americans *Người Da Đỏ Mỹ*
60. **What group of people was taken to America and sold as slaves?** *Nhóm người nào đã bị đem đến Hoa Kỳ và bị bán làm nô lệ?*
- Africans *Người Phi Châu*

61. **Why did the colonists fight the British?** *Tại sao dân di cư Hoa Kỳ đã đánh nhau với Nước Anh?*
- Because of high taxes *Tại vì bị đánh thuế cao*
 - Because the British army stayed in their homes. *Bởi vì quân đội Anh ở lại trong nhà của họ.*
62. **Who wrote the Declaration of Independence?** *Ai viết bản Tuyên Ngôn Độc Lập?*
- Thomas Jefferson *Thố-Mạt Jet-Phờ-ra-Son*
63. **When was the Declaration of Independence adopted?** *Tuyên Ngôn Độc Lập được chấp thuận khi nào?*
- July 4, 1776 *Ngày 4 Tháng 7 Năm 1776*
64. **There were 13 original states. Name three.** *Trước đây có 13 tiểu bang nguyên thủy. Nêu 3 tiểu bang.*
- New Hampshire *Niu Ham-Pa-sơ*
 - Massachusetts *Má-sờ-chú-xet-sa*
 - Rhode Island *Rô-đờ Ai-lanh-đờ*
 - Connecticut *Con-nac-đi kit*
 - New York *Niu Ooc'*
 - New Jersey *Niu Giơ-ra-si*
 - Pennsylvania *Phen-si-ven-nhơ*
 - Delaware *Đe-la-que-ra*
 - Maryland *Ma-ri-len-đờ*
 - Virginia *Vơ-gin-nhờ*
 - North Carolina *Not Ca-rô-lai-nờ*
 - South Carolina *Sau Ca-rô-lai-n*
 - Georgia *Zốt-zờ*
65. **What happened at the Constitutional Convention?** *Chuyện gì xảy ra lúc Hiến Pháp quy ước?*
- The Founding Fathers wrote the Constitution *Các tổ tiên viết bản Hiến Pháp.*
66. **When was the Constitution written?** *Khi nào Hiến Pháp được viết?*
- 1787 (seventeen-eighty-seven *một-ngàn-bảy-trăm-tám-mươi-bảy*)

67. **The Federalist Papers supported the passage of the U.S. Constitution. Name one of the writers.** *Tờ Báo Chủ Nghĩa Liên Bang ủng hộ Hiến Pháp Hoa Kỳ. Kể tên một trong những tác giả của tờ báo.*
- Alexander Hamilton *Á-Lẹ-ka-Sánh-Đờ Ha-Mòl-Ton*
 - James Madison *Gia-met-sờ Ma-đi-son*
68. **What is one thing Benjamin Franklin is famous for?** *Benjamin Franklin đã nổi tiếng vì điều gì?*
- He was a U.S. Diplomat *Ông ấy đã làm vị ngoại giao cho Hoa Kỳ.*
 - Started free libraries *Bắt đầu miễn phí thư viện*
69. **Who is the “Father of Our Country?”** *Ai là “Cha Của Đất Nước Chúng Ta?”*
- George Washington *Chi-ổ-ra-ja Qua-Shin-Ton*
70. **Who was the first President?** *Ai là Tổng Thống đầu tiên?*
- George Washington *Chi-ổ-ra-ja Qua-Shin-Ton*
71. **What territory did the United States buy from France in 1803?** *Hoa Kỳ đã mua vùng đất (thuộc địa) nào của Pháp năm 1803?*
- The Louisiana Territory *Vùng đất Lu-Í-Gi-A-Nà*
72. **Name one war fought by the United States in the 1800s.** *Nêu một trận đánh của Hoa Kỳ trong những năm 1800.*
- The Civil War *Nội Chiến*
73. **Name the U.S. War between the North and the South.** *Nêu chiến tranh giữa Bắc Hoa Kỳ và Nam Hoa Kỳ*
- The Civil War *Nội Chiến*
74. **Name one problem that led to the Civil War.** *Nêu một vấn đề dẫn đến Nội Chiến.*
- Slavery *Chế độ Nô lệ*
75. **What was one important thing that Abraham Lincoln did?** *Nêu một điều quan trọng mà Abraham Lincoln đã làm?*
- He freed the slaves. *Ông đã giải phóng những người nô lệ.*
76. **What did the Emancipation Proclamation do?** *Bản Tuyên Ngôn Giải Phóng đã làm gì?*
- It freed the slaves. *Nó đã giải phóng người nô lệ.*
77. **What did Susan B. Anthony do?** *Bà Susan B. Anthony đã làm gì?*

- a. Fought for women's rights. *Đấu tranh cho quyền lợi phụ nữ*
78. **Name one war fought by the United States in the 1900's. *Nêu một cuộc chiến đã được đánh bởi Hoa Kỳ trong những năm 1900.***
- a. World War One *Thế Chiến Thứ Nhất*
- b. World War Two *Thế Chiến Thứ Hai*
- c. Vietnam War *Chiến Tranh Việt Nam*
79. **Who was President during World War I? *Trong suốt thế chiến thứ Nhất ai là tổng thống?***
- a. Woodrow Wilson *Wu-u-Đô-Rô Qui-la-Son*
80. **Who was President during the Great Depression and World War II? *Ai đã làm Tổng Thống trong Sự Đại Khủng Hoảng và Thế Chiến Thứ Hai?***
- a. Franklin Roosevelt *Phờ-răn-K-ling Rô-Sa-Vel-ta*
81. **Who did the United States fight in World War Two? *Hoa Kỳ đã đánh với ai trong Thế Chiến Thứ Hai?***
- a. Japan *Nước Nhật*
- b. Germany *Nước Đức*
- c. Italy *Nước Ý*
82. **Before he was President, Eisenhower was a general. What war was he in? *Trước khi Eisenhower đã làm Tổng Thống, ông đã làm tướng. Ông đã đánh trong chiến tranh nào?***
- a. World War II *Thế Chiến Thứ Hai*
83. **During the Cold War, what was the main concern of the United States? *Trong Chiến Tranh Lạnh, điều gì là mối lo lắng nhất của Hoa Kỳ?***
- a. Communism *Cộng Sản*
84. **What movement tried to end racial discrimination? *Điều gì đã cố gắng kết thúc phân biệt chủng tộc tại Hoa Kỳ?***
- a. The civil rights movement *Phong trào nhân quyền*
85. **What did Martin Luther King Jr. do? *Ông Martin Luther King Jr. đã làm gì?***
- a. Fought for civil rights *Đấu tranh cho nhân quyền*
86. **What major event happened on September 11, 2001 in the United States? *Sự kiện nào đã xảy ra vào Ngày 11, Tháng 9, Năm 2001 tại Hoa Kỳ?***

- a. Terrorists attacked the United States. *Khủng bố đã tấn công Hoa Kỳ*
87. **Name one American Indian tribe in the United States.** *Nêu một dân tộc Da Đỏ trong Hoa Kỳ.*
- a. Cherokee *Dân Che-Rô-Kỳ*
- b. Sioux *Dân Xiu*
- c. Navajo *Dân Na-va-hô*
88. **Name one of the two longest rivers in the United States.** *Nêu một trong hai sông dài nhất trong Hoa Kỳ.*
- a. Mississippi River *Sông Mít-Sà-Síp-Pi*
89. **What ocean is on the West Coast of the United States?** *Biển nào nằm trên bờ biển phía tây Hoa Kỳ?*
- a. Pacific Ocean *Thái Bình Dương*
90. **What ocean is on the East Coast of the United States?** *Biển nào nằm trên bờ biển phía đông Hoa Kỳ?*
- a. Atlantic Ocean *Đại Tây Dương*
91. **Name one U.S. territory.** *Nêu một thuộc địa của Hoa Kỳ.*
- a. Puerto Rico *Pô-Tô Rí-Cô*
92. **Name one state that borders Canada.** *Nêu một bang ở cạnh biên giới Gia Nã Đại.*
- a. North Dakota *Nôt Đa-khô-ta*
- b. Montana *Mo-nơ-tha-nơ*
- c. Ohio *Ô-hai-ô*
93. **Name one state that borders Mexico.** *Nêu một bang ở cạnh biên giới Mê Tây Cơ.*
- a. California *Ca-li-fô-rνια*
- b. Texas *Tê-xas*
94. **What is the capital of the United States?** *Thủ đô của Hoa Kỳ ở đâu?*
- a. Washington D.C. *Qua-Sin-Ton Đi-Si*
95. **Where is the Statue of Liberty?** *Tượng Nữ Thần Tự Do ở đâu?*
- a. New York *Niu Ooc'*
96. **Why does the flag have thirteen stripes?** *Tại sao lá cờ Hoa Kỳ có mười ba sọc?*
- a. They represent the thirteen original colonies. *Tượng trưng cho mười ba tiểu bang đầu tiên.*

97. **Why does the flag have fifty stars?** *Tại sao lá cờ Hoa Kỳ có năm mươi ngôi sao?*
- One star for each state. Tại vì mỗi ngôi sao tượng trưng cho một tiểu bang.*
98. **What is the name of the national anthem?** *Tên bài quốc ca Hoa Kỳ là gì?*
- The Star-Spangled Banner. Đờ Stâ-Span-Gơ-Đ Bánh-Á*
99. **When do we celebrate Independence Day?** *Khi nào chúng ta ăn mừng Ngày Độc Lập?*
- July 4th Ngày 4 Tháng 7*
100. **Name two national U.S. Holidays.** *Nêu hai ngày lễ của Hoa Kỳ.*
- Thanksgiving Lễ Tạ Ôn*
 - Christmas Ngày Giáng Sinh*